

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ GIA LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Gai Lộc, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng
trên địa bàn xã Gia Lộc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ GIA LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn Luật Thi đua khen thưởng và Nghị định 152/2025/NĐ-CP quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; hướng dẫn Luật Thi đua khen thưởng do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hoá – Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua - Khen thưởng trên địa bàn xã Gia Lộc.

Điều 2. Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội, đơn vị sự nghiệp thuộc xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Như Điều 2;
- Trang thông tin điện tử xã ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thung

QUY CHẾ

Thi đua - Khen thưởng trên địa bàn xã Gia Lộc

(Kèm theo quyết định số 817/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Gia Lộc)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định cụ thể một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Gia Lộc, bao gồm: Những quy định chung; tổ chức phong trào thi đua; danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định và trao thưởng, thời gian đề nghị khen thưởng, hồ sơ, thủ tục khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng.

2. Những nội dung không quy định tại quy chế này thì được thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Tập thể và cá nhân thuộc:
 - a) Cơ quan Đảng; các ban, ngành, đoàn thể xã;
 - b) Hệ thống chính trị các thôn, du dân cư;
 - c) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã;
 - d) Các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã;
 - đ) Tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế có đăng ký kinh doanh trên địa bàn xã;
2. Các cá nhân có đăng ký thường trú trên địa bàn xã Gia Lộc.
3. Tập thể và cá nhân ở các địa phương khác; người Việt Nam làm việc, học tập, định cư ở nước ngoài; người nước ngoài và cơ quan, tổ chức nước ngoài có công lao, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Gia Lộc.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều Luật Thi đua, khen thưởng và theo nguyên tắc sau:

1. Việc tổ chức phong trào thi đua phải rộng khắp, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; có tổ chức phát động thi đua, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua;

2. Tạo động lực khuyến khích biểu dương khen thưởng kịp thời những tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc đồng thời góp phần thúc đẩy CCHC xây dựng chính quyền chuyên nghiệp, minh bạch phục vụ nhân dân hiệu quả

3. Chú trọng công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

Chương II

TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo cụm, khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, trưởng các cụm, khối thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phân đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải khoa học, phù hợp với thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và có tính khả thi.

2. Căn cứ đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để đề ra nội dung, hình thức tổ chức phát động phong trào thi đua; xây dựng chương trình, kế hoạch cho phù hợp. Tổ chức phong trào thi đua phải gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương và có tính khả thi, có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm để đề ra chỉ tiêu, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực.

3. Đặt mục tiêu thi đua nâng cao chất lượng hoạt động công vụ, thực hiện CCHC, xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân là tiêu chí xuyên suốt trong quá trình bình xét thi đua khen thưởng.

4. Triển khai thực hiện phong trào thi đua sâu rộng và theo dõi quá trình tổ chức thực hiện. Tổ chức chỉ đạo điểm để đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế và đề ra các biện pháp khắc phục để chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả.

5. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua và lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để biểu dương, tôn vinh các gương điển hình tiên tiến đã lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập.

Điều 6. Tổ chức Khối, cụm thi đua

Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã có trách nhiệm tham mưu UBND xã, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng xã hướng dẫn, tổ chức thành lập, quy định về tổ chức, hoạt động và bình xét thi đua của các Khối thi đua trên địa bàn xã đảm bảo đúng quy định hiện hành.

Chương III ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho nông dân, người lao động (không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, Điều này) như sau:

a) Lao động, áp dụng kỹ thuật tiên bộ trong lao động, sản xuất đạt hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội được suy tôn, công nhận.

b) Gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

c) Được cấp có thẩm quyền xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ (hoặc tương đương) trở lên (nếu có).

Điều 8. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh” xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 10. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 11. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Tỷ lệ xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” không vượt quá 20% tổng số tập thể được công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”. Khi tính tỷ lệ, đối với các đơn vị có từ 03 đơn vị và tương đương trở lên được tính theo nguyên tắc làm tròn số; có từ 02 đơn vị và tương đương trở xuống thì được xét 01 tập thể.

3. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” gồm: các đơn vị, sự nghiệp trên địa bàn và UBND xã.

Điều 12. Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố

1. Cờ thi đua của UBND thành phố (thường xuyên) xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Cờ thi đua của UBND thành phố theo chuyên đề: thực hiện theo Kế hoạch của các chuyên đề có thời gian từ 03 năm trở lên của UBND thành phố.

3. Trong một năm, cùng một thành tích không đồng thời đề nghị tặng cờ thi đua của UBND thành phố và đề nghị tặng cờ thi đua của cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương. Không tặng cờ thi đua của UBND thành phố đối với tập thể nằm trong số được đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”. Trường hợp tập thể đã đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” nhưng không được xét tặng do chưa đảm bảo tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục thì UBND thành phố xem xét, quyết định tặng cờ thi đua của UBND thành phố theo quy định.

4. Cờ thi đua của Chính phủ xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 25 của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 13. Giấy khen, biểu dương

Giấy khen được quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng để xét tặng cho tập thể, hộ gia đình, cá nhân như sau:

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:
 - a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
 - b) Lập được thành tích đột xuất;
 - c) Được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:
 - a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
 - b) Lập được thành tích đột xuất;

c) Tập thể được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng chống tham nhũng, tiêu cực (không có cá nhân là người đứng đầu tập thể xếp loại ở mức hoàn thành nhiệm vụ).

3. Giấy khen để tặng cho hộ gia đình gồm:

Giấy khen của Chủ tịch UBND xã để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về đất đai, tài sản, công sức có giá trị, xây dựng các công trình phúc lợi xã hội tại địa phương, ủng hộ các quỹ từ thiện xã hội...được cơ quan, đơn vị, địa phương ghi nhận, đề nghị khen thưởng.

4. Giấy khen Chủ tịch UBND xã để khen cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề trên địa bàn xã:

a) Khi tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề do Chủ tịch UBND xã phát động (hoặc có văn bản giao cho cơ quan, đơn vị phát động) thì việc khen thưởng áp dụng hình thức khen thưởng của cấp xã.

b) Về đối tượng khen thưởng:

Các tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc trong việc tham gia chỉ đạo, triển khai, thực hiện các chuyên đề; ưu tiên khen thưởng đối tượng trực tiếp tham mưu thực hiện, tập thể có tỷ lệ nữ cao, khu vực khó khăn.

c) Về tỷ lệ khen thưởng

Cá nhân trực tiếp tham mưu, thực hiện chuyên đề chiếm ít nhất 70% trên tổng số danh sách đề nghị khen thưởng. Các cá nhân là lãnh đạo, quản lý tham gia chỉ đạo, phối hợp, tuyên truyền được đề nghị nhiều nhất 30% trên tổng số danh sách đề nghị khen thưởng.

5. Đối với các phòng ban chuyên môn, đơn vị tổ chức ngày truyền thống, ngày thành lập (năm tròn), đại hội ... tùy thuộc vào quy mô, đặc điểm, tính thời gian thành lập...Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tham mưu trình Chủ tịch UBND xã tặng giấy khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc (ưu tiên đối tượng có quá trình công tác lâu dài, không vi phạm kỷ luật).

6. Giấy khen Chủ tịch UBND xã tặng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong hoạt động đối ngoại:

a) Đối tượng: Các tập thể, cá nhân ngoài xã, người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài.

b) Tiêu chuẩn: Có thành tích trong việc ủng hộ từ thiện, nhân đạo, xóa đói, giảm nghèo, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, ngoại giao và lĩnh vực khác góp phần vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

7. Giấy khen Chủ tịch UBND xã tặng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc đột xuất:

Các tập thể, cá nhân đạt thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, dũng cảm cứu người, tài sản của Nhân dân hoặc của Nhà nước (thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm; thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước hoặc diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm) được Chủ tịch UBND xã tặng Giấy khen.

8. Biểu dương hoặc tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND xã cho các tập thể, cá nhân đạt giải trong các cuộc thi, kỳ thi, hội thi:

a) Các tập thể, cá nhân đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích hoặc tương đương trở lên khi tham gia các cuộc thi, kỳ thi, hội thi toàn quốc tổ chức.

b) Các tập thể, cá nhân đạt giải Nhất, Nhì, Ba hoặc tương đương trở lên khi tham gia các cuộc thi do UBND thành phố tổ chức.

c) Các cá nhân được điều động tham gia các cuộc thi do UBND thành phố tổ chức mà tập thể đạt giải Nhất, Nhì (tỷ lệ cá nhân được biểu dương, khen thưởng: 20% trên tổng số cá nhân được điều động tham gia).

d) Các tập thể, cá nhân đạt giải Nhất, Nhì, Ba hoặc tương đương trở lên khi tham gia các cuộc thi do UBND xã tổ chức.

e) Căn cứ vào tình hình thực tiễn, quy mô, tính chất, số lượng tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng có thành tích đạt giải trong các cuộc thi, kỳ thi, hội thi, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã tham mưu cho Chủ tịch UBND xã Quyết định hình thức biểu dương hoặc tặng Giấy khen, tham mưu mức thưởng biểu dương phù hợp, đúng quy định trên cơ sở cân đối với Quỹ Thi đua - Khen thưởng của xã.

9. Trong một năm không xét tặng nhiều hơn hai Giấy khen Chủ tịch UBND xã cho một đối tượng (trừ khen thưởng đột xuất).

10. Các trường hợp khác có thành tích đề nghị tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND xã không thuộc quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều này do Chủ tịch UBND xã quyết định.

Điều 14. Danh hiệu “Thôn văn hóa”; “Gia đình văn hóa”

Danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Gia đình văn hóa” được thực hiện theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Luật Thi đua, khen thưởng; và các quy định hiện hành.

Chương IV THẨM QUYỀN, HỒ SƠ THỦ TỤC, THỜI GIAN KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG

Điều 15. Thẩm quyền quyết định khen thưởng và đề nghị khen thưởng

1. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã

a) Chủ tịch UBND xã trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, cho ý kiến trước khi trình khen thưởng quá trình cống hiến; khen thưởng theo công

trạng đối với các trường hợp đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh cho các tập thể, cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

b) Tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”; “Thôn văn hóa” và Giấy khen.

c) Trình Chủ tịch UBND thành phố xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND thành phố.

d) Trình Chủ tịch UBND thành phố đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước.

2. Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp đóng trên địa bàn có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của xã và của thành phố.

Điều 16. Thẩm quyền trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Việc công bố, trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 28, 29, 30, 31 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 17. Thời gian trình khen thưởng

1. Thời gian trình khen thưởng

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng khen thưởng công trạng gửi về UBND xã (nộp trực tiếp tại phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 15 tháng 01 hàng năm; ngành giáo dục và đào tạo trước ngày 15 tháng 7 hàng năm.

b) Các trường hợp khen thưởng sơ kết, tổng kết các chương trình mục tiêu, khen thưởng chuyên đề gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng (nộp trực tiếp tại Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày trao thưởng ít nhất 10 ngày (tính ngày làm việc), trừ trường hợp khen thưởng đột xuất.

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước gửi trực tiếp về phòng Văn hóa - Xã hội thẩm định hồ sơ, thủ tục và thành tích trình Chủ tịch UBND xã quyết định khen thưởng theo quy định.

d) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp thành phố, cấp Nhà nước hàng năm gửi về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 10 tháng 02 hàng năm; đối với ngành giáo dục trước ngày 30 tháng 7 hàng năm để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định.

2. Đối với các tập thể, cá nhân là đối tượng thuộc diện Ban cán sự đảng UBND thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại hàng năm về mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 18. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng

- Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng (*Tờ trình theo mẫu số 01 quy định tại Nghị định 152/2025/NĐ-CP*);

- Biên bản họp bình xét của Hội đồng TĐKT hoặc cơ quan, đơn vị trình khen (*theo mẫu quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ*);

- Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng đảm bảo các biểu mẫu theo quy định Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

* Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

- Phòng Văn hóa - Xã hội lưu trữ và bảo quản hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định pháp luật về lưu trữ.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cấp mình để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn thư khiếu nại của công dân hoặc xác nhận cho các đối tượng, hoặc hưởng chính sách khi có yêu cầu. Chế độ bảo quản, lưu trữ hồ sơ thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 19. Lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 46, Nghị định 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ về thành lập Quỹ thi đua, khen thưởng.

2. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp nào do Thủ trưởng cơ quan cấp đó quyết định và giao cho cơ quan quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện. Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan được giao tham mưu thực hiện công tác thi đua, khen thưởng cấp xã phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp quản lý và sử dụng theo tỷ lệ quy định trên cơ sở dự toán; việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng chế độ, chính sách quy định.

3. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng: Quỹ thi đua, khen thưởng sử dụng theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ:

Chi thường đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho thành tích đạt được trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng; chi in, làm hiện vật khen thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình. Trích 20% trong tổng quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi tổ chức phát động, chỉ đạo triển khai, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến, học tập, trao đổi kinh nghiệm về thi đua, khen thưởng; kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng. Mức chi cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn xã có trách nhiệm tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm Luật Thi đua, Khen thưởng; các văn bản hướng dẫn thi hành của Trung ương, UBND thành phố và Quyết định này.
2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện Quy chế thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã .
3. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội (*Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã*) có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong tổ chức thực hiện Quy chế này.
4. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, cá nhân kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét điều chỉnh theo quy định./.